

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VÀ CÔNG NGHỆ ĐÔNG NAM Á
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VÀ CÔNG NGHỆ ĐÔNG NAM Á

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG NAM A TECHNOLOGY AND MINERAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DONG NAM A T.A.MI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108073331

3. Ngày thành lập: 27/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 3 - TT5 Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại; - Bán buôn sắt, thép; - Bán buôn kim loại khác như: đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình.; - Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác như: vàng, bạc dạng bột, vảy, thanh, thỏi....	4662
6.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
7.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: - Khai thác quặng bôxít; - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu	0722
8.	Khai thác và thu gom than non	0520
9.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm Chi tiết: - Khai thác và chuẩn bị khai thác quặng kim loại quý như: vàng, bạc, bạch kim..	0730(Chính)
10.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
11.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
12.	In ấn	1811

13.	Khai thác quặng sắt	0710
14.	Cho thuê xe có động cơ	7710
15.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
16.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
17.	Khai thác gỗ	0221
18.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
19.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
20.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium Chi tiết: - Khai thác quặng có giá trị lớn hàm lượng uranium và thorium: khoáng chất uranit; - Các loại quặng loại đó	0721
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ theo khế ước hoặc hợp đồng, theo yêu cầu để phục vụ cho hoạt động khai thác (bao gồm khai thác: than cứng và than non, quặng kim loại, và đá, cát, sỏi); - Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; - Dịch vụ bơm và tháo nước theo khế ước hoặc hợp đồng; - Hoạt động khoan thử và đào thử.	0990
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu như: bột giấy, đá quý....	4669
27.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
28.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
29.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

31.	Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
-----	---	---

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mười tỷ Việt Nam Đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ ĐẠI	Số 4, C2 Tập thể Pin Văn Điển, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	012058519	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
2	PHAN CÔNG VIỆT	Khu 5, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	C2970902	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
3	PHẠM VĂN CAO	Đội 10, thôn Lũng Xuyên, Xã Yên Bắc, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	50,000	168174873	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN CÔNG VIỆT

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *23/03/1988*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *C2970902*

Ngày cấp: *30/03/2017*

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 5, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu 5, Xã Hoàng Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội